

## QUYẾT ĐỊNH

### Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Viện Phát triển công nghệ tiên tiến

#### VIỆN TRƯỞNG VIỆN ĐỔI MỚI SÁNG TẠO QUỐC GIA

Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-BKHCN ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Viện và Viện trưởng Viện Phát triển công nghệ tiên tiến.

#### QUYẾT ĐỊNH:

##### Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Viện Phát triển công nghệ tiên tiến (sau đây gọi tắt là Viện) là đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trực thuộc Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NACENTECH), thực hiện chức năng nghiên cứu, tiếp thu, giải mã và làm chủ công nghệ nguồn; phát triển các công nghệ tiên tiến, công nghệ số, công nghệ xanh; tổ chức thử nghiệm, hoàn thiện và triển khai ứng dụng công nghệ mới vào chuyển đổi số, sản xuất thông minh, góp phần giải quyết các thách thức an ninh phi truyền thống, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững.

2. Viện có tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là: Institute for Advanced Technology Development (viết tắt là: ITD).

3. Viện có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động, giao dịch theo quy định của pháp luật.

4. Viện có trụ sở chính tại thành phố Hà Nội.

##### Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình Viện trưởng Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia kế hoạch hoạt động dài hạn, trung hạn, hàng năm và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Nghiên cứu, giải mã và phát triển công nghệ:

a) Nghiên cứu, tiếp thu, giải mã và làm chủ công nghệ nguồn, công nghệ lõi và công nghệ tiên tiến trong các lĩnh vực như vi điện tử, quang điện tử, công nghệ laser, công nghệ thông tin, sinh học, vật liệu, công nghệ xanh và các công nghệ chiến lược;

b) Nghiên cứu, phát triển, hoàn thiện mẫu thử, sản phẩm và giải pháp công nghệ phục vụ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh cho doanh nghiệp, ngành và địa phương; nghiên cứu, phát triển các công nghệ và sản phẩm lưỡng dụng phục vụ quốc phòng, an ninh và phát triển kinh tế - xã hội.

### 3. Thử nghiệm, triển khai và chuyển giao công nghệ:

a) Tổ chức thử nghiệm, hoàn thiện và triển khai ứng dụng các công nghệ, giải pháp kỹ thuật, hệ thống sản xuất thông minh và tự động hóa vào thực tiễn;

b) Thực hiện chuyển giao công nghệ, bí quyết kỹ thuật, giải pháp công nghệ và sản phẩm công nghệ cho doanh nghiệp, tổ chức theo quy định của pháp luật.

### 4. Cung cấp dịch vụ khoa học và công nghệ, hỗ trợ vận hành công nghệ:

a) Thực hiện các hoạt động tư vấn, thiết kế, chế tạo, tích hợp hệ thống công nghệ; cung cấp các dịch vụ khoa học và công nghệ theo quy định;

b) Hỗ trợ doanh nghiệp và đối tác trong việc tiếp nhận, vận hành, duy trì, nâng cấp và làm chủ công nghệ sau chuyển giao.

### 5. Đào tạo, chuyển giao tri thức và nâng cao năng lực công nghệ:

a) Tổ chức các hoạt động đào tạo, tập huấn, hội thảo chuyên môn về công nghệ số, công nghệ xanh và công nghệ tiên tiến;

b) Chuyển giao tri thức, kinh nghiệm và hỗ trợ nâng cao năng lực tiếp nhận, vận hành và làm chủ công nghệ cho doanh nghiệp, tổ chức và địa phương.

6. Khai thác hạ tầng nghiên cứu: Khai thác, sử dụng, cung cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phòng thí nghiệm và nền tảng nghiên cứu thuộc hệ thống của Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia phục vụ hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm và phát triển công nghệ.

### 7. Công tác quản trị đơn vị:

a) Quản lý tổ chức bộ máy, viên chức, người lao động, tài chính, tài sản của Viện theo phân cấp của Viện trưởng Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia và quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với các đơn vị trong Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia thực hiện các hoạt động ươm tạo, xúc tiến thương mại và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Viện trưởng Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Lãnh đạo Viện:

a) Lãnh đạo Viện gồm Viện trưởng và các Phó Viện trưởng.

b) Viện trưởng chịu trách nhiệm trước Viện trưởng Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Viện.

c) Các Phó Viện trưởng giúp Viện trưởng chỉ đạo, điều hành một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Viện trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Phòng Nghiên cứu phát triển (Research and Development Division).

b) Phòng Sản xuất thử nghiệm (Pilot Production Division).

c) Phòng Quản lý Vận hành (Operation Management Division).

3. Chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Phòng Nghiên cứu phát triển: Nghiên cứu, tiếp thu, giải mã và làm chủ công nghệ cao, công nghệ chiến lược, công nghệ xanh, công nghệ tiên tiến; phát triển, làm mẫu thử, hoàn thiện sản phẩm theo yêu cầu.

b) Phòng Sản xuất thử nghiệm: Tổ chức thử nghiệm, triển khai ứng dụng vào thực tiễn công nghệ và giải pháp; thực hiện chuyển giao công nghệ cho đối tác theo quy định.

c) Phòng Quản lý Vận hành: Hỗ trợ cho doanh nghiệp sản xuất hàng loạt; cung cấp dịch vụ kỹ thuật sau chuyển giao, duy trì công nghệ, nền tảng và hạ tầng số; hỗ trợ đào tạo, nâng cao năng lực tiếp nhận, vận hành và làm chủ công nghệ cho doanh nghiệp và địa phương.

### **Điều 4. Mối quan hệ công tác và chế độ phối hợp**

1. Viện Phát triển công nghệ tiên tiến xác lập mối quan hệ công tác và thực hiện cơ chế phối hợp nghiệp vụ theo đúng các quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này. Hoạt động phối hợp được vận hành dựa trên nguyên tắc tuân thủ tuyệt đối phương thức quản trị tập trung và thống nhất của hệ sinh thái NACENTECH; bảo đảm tính đồng bộ, kịp thời và tối ưu hóa hiệu quả thực thi nhiệm vụ chiến lược giữa các đơn vị thành viên.

VIỆN SÁNG TẠO QUỐC GIA

2. Mọi hoạt động tương tác, cung ứng nguồn lực và phối hợp chuyên môn giữa các đơn vị phải tuân thủ nghiêm ngặt quy trình quản trị cùng hệ thống phân cấp thẩm quyền được quy định chi tiết tại Phụ lục đính kèm. Các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Viện có trách nhiệm chủ động thiết lập cơ chế trao đổi dữ liệu và chia sẻ nguồn lực trên nền tảng số tập trung; nhằm bảo đảm tính minh bạch, sự nhất quán và thông suốt trong công tác điều hành tổng thể của đơn vị chủ quản (NACENTECH).

### **Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Trung tâm Công nghệ Laser, Trung tâm Công nghệ Vi điện tử và Tin học, Trung tâm Quang điện tử, Trung tâm Sinh học thực nghiệm và Trung tâm Công nghệ Vật liệu được tiếp tục hoạt động và sử dụng con dấu trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực để thực hiện các thủ tục bàn giao, đối chiếu công nợ và quyết toán tài chính, tài sản với các đơn vị có liên quan.

2. Giám đốc Trung tâm Công nghệ Laser, Giám đốc Trung tâm Công nghệ Vi điện tử và Tin học, Giám đốc Trung tâm Quang điện tử, Giám đốc Trung tâm Sinh học thực nghiệm và Giám đốc Trung tâm Công nghệ Vật liệu chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng hoàn thành việc bàn giao toàn bộ nhân sự, tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu và các nhiệm vụ khoa học công nghệ đang thực hiện về các đơn vị có liên quan (Văn phòng Viện và Viện Phát triển công nghệ tiên tiến); chấm dứt hoạt động sau 30 ngày kể từ ngày quyết định này có hiệu lực.

### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 66/QĐ-VUĐCN ngày 30/3/2022, Quyết định số 69/QĐ-VUĐCN ngày 30/3/2022, Quyết định số 70/QĐ-VUĐCN ngày 30/3/2022, Quyết định số 67/QĐ-VUĐCN ngày 30/3/2022, Quyết định số 74/QĐ-VUĐCN ngày 30/3/2022 của Viện trưởng Viện Ứng dụng công nghệ về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Trung tâm Công nghệ Laser, Trung tâm Công nghệ Vi điện tử và Tin học, Trung tâm Quang điện tử, Trung tâm Sinh học thực nghiệm, Trung tâm Công nghệ Vật liệu thuộc Viện Ứng dụng công nghệ.

### **Điều 7. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng, Viện trưởng Viện Phát triển công nghệ tiên tiến, Giám đốc Trung tâm Công nghệ Laser, Giám đốc Trung tâm Công nghệ Vi điện tử và Tin học, Giám đốc Trung tâm Quang điện tử, Giám đốc Trung tâm Sinh học thực nghiệm, Giám đốc Trung tâm Công nghệ Vật liệu và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.



Viện trưởng Viện Phát triển công nghệ tiên tiến và các cá nhân liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định về môi quan hệ công tác tại Phụ lục kèm theo Quyết định này; trong quá trình vận hành, căn cứ vào dữ liệu xác thực và yêu cầu quản trị thực tiễn, Viện trưởng Viện Phát triển công nghệ tiên tiến có trách nhiệm kịp thời tham mưu, đề xuất Viện trưởng Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia xem xét, quyết định việc điều chỉnh, bổ sung Quy định nhằm đảm bảo tính tương thích và hiệu quả hoạt động của đơn vị. /b

**Nơi nhận:**

- Như Điều 7;
- Vụ TCCB (để b/c);
- Viện trưởng và các PVT Viện ĐMSTQG;
- Các đơn vị trực thuộc Viện ĐMSTQG;
- Lưu: VT, VPV.



**Phạm Hồng Quát**

**PHỤ LỤC**  
**Quy định mối quan hệ công tác của Viện Phát triển công nghệ tiên tiến**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 29 /QĐ-VDMSTQG ngày 10 tháng 03 năm 2026  
của Viện trưởng Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia)

## **Điều 1. Vị trí và tư cách pháp nhân**

1. Viện Phát triển công nghệ tiên tiến (sau đây gọi tắt là Viện) là đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NACENTECH). Viện chịu sự quản lý trực tiếp và toàn diện của Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và định hướng chiến lược hoạt động.

2. Viện có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, các Ngân hàng thương mại để thực hiện các hoạt động giao dịch, vận hành theo quy định của pháp luật. Viện tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động nghiệp vụ và cam kết dân sự trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Viện được tổ chức và vận hành theo cơ chế đơn vị điều phối, tối ưu hóa chuỗi giá trị trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo NACENTECH. Viện thực hiện chuyển đổi phương thức hoạt động từ mô hình nghiên cứu hàn lâm sang mô hình tổ chức định hướng thị trường; lấy hiệu quả thương mại hóa công nghệ và các chỉ số tác động kinh tế - xã hội làm thước đo năng lực cốt lõi và tiêu chuẩn đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm.

## **Điều 2. Nguyên tắc quản trị và vận hành hệ thống dựa trên nền tảng số**

1. **Quản trị số hóa dựa trên nền tảng tích hợp (Platform-based Management):** Viện thực hiện cơ chế quản lý, điều hành và hạch toán tập trung thông qua nền tảng quản trị kỹ thuật số thống nhất của NACENTECH. Mọi hoạt động về kế toán, nghiệp vụ, điều phối nhân sự và kiểm soát tài sản phải được cập nhật và thực thi trên hệ thống nền tảng số nhằm đảm bảo tính đồng bộ, minh bạch và tối ưu hóa hiệu năng quản trị trong toàn đơn vị.

2. **Cơ chế tối ưu hóa nguồn lực dùng chung (Shared Resources):** Viện vận hành theo mô hình nguồn lực không xác lập quyền sở hữu cố định đối với nhân sự và tài sản; mọi nguồn lực con người và hạ tầng kỹ thuật đều được đặt dưới quyền điều phối tổng thể của hệ thống NACENTECH. Nhân sự chuyên gia và trang thiết bị được điều tiết linh hoạt, căn cứ theo tiến độ và nhu cầu thực tiễn của từng nhóm nhiệm vụ dự án (Project Team), nhằm xóa bỏ tư duy sở hữu cục bộ và gia tăng hiệu suất khai thác tài sản chung.

**3. Đánh giá hiệu suất dựa trên dữ liệu xác thực (KPI):** Kết quả thực thi nhiệm vụ của cán bộ và người lao động được xác lập, lưu trữ và thẩm định khách quan thông qua dữ liệu xác thực trên nền tảng số. Đây là chỉ số trọng yếu và là căn cứ pháp lý quyết định trong việc điều tiết nguồn lực, định biên nhân sự, cũng như thực hiện các quy trình về đánh giá năng lực, khen thưởng, kỷ luật, bổ nhiệm và miễn nhiệm cán bộ theo định hướng quản trị dựa trên kết quả.

### **Điều 3. Quyền hạn trong việc khai thác và điều phối nguồn lực**

1. **Quyền khai thác hạ tầng kỹ thuật và chuyên gia hệ thống:** Viện được xác lập quyền ưu tiên đăng ký và khai thác hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phòng thí nghiệm (Lab), trang thiết bị dùng chung và huy động nguồn lực chuyên gia thuộc mạng lưới quản trị tập trung của NACENTECH. Quy trình khai thác nguồn lực được thực hiện thông qua hệ thống đăng ký và phê duyệt trực tuyến trên nền tảng quản trị số, đảm bảo tính kịp thời và tối ưu hóa hiệu suất sử dụng tài sản chung.

2. **Quyền đề xuất điều động nhân sự và biệt phái chuyên gia:** Trong trường hợp triển khai các nhiệm vụ chiến lược quy mô lớn hoặc các dự án có tính chất đặc thù, Viện được quyền chủ động đề xuất với Lãnh đạo Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia về việc điều động, biệt phái hoặc luân chuyển nhân sự từ các đơn vị thành viên khác trong hệ sinh thái NACENTECH. Việc điều phối này nhằm mục đích tập hợp đội ngũ chuyên gia tinh nhuệ, đáp ứng các yêu cầu nghiệp vụ phức tạp và đảm bảo tiến độ thực thi dự án.

### **Điều 4. Cơ cấu tổ chức theo mô hình Nhóm Dự án (Project Team)**

1. **Lãnh đạo Viện:** Viện trưởng và các Phó Viện trưởng.

#### **2. Các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ:**

a) Phòng Nghiên cứu phát triển (Research and Development Division).

b) Phòng Sản xuất thử nghiệm (Pilot Production Division).

c) Phòng Quản lý Vận hành (Operation Management Division).

3. **Các Nhóm Dự án (Project Teams):** Viện thực hiện mô hình quản trị ma trận, trong đó việc phân định các phòng chuyên môn nhằm mục đích quản lý nhân sự theo nghiệp vụ, còn việc thực thi nhiệm vụ được tổ chức theo các Nhóm dự án linh hoạt do Viện trưởng quyết định thành lập. Khi triển khai nhiệm vụ, nhân sự từ các phòng chuyên môn và các chuyên gia phù hợp sẽ được điều động tham gia Nhóm dự án để tập trung nguồn lực thực hiện mục tiêu cụ thể; đồng thời, Nhóm dự án được quyền đăng ký sử dụng hạ tầng phòng thí nghiệm và trang thiết bị dùng chung thông qua nền tảng quản trị số của NACENTECH. Mọi chi phí vận hành và chỉ số hiệu suất (KPI)

của từng thành viên được hạch toán độc lập theo dự án trên nền tảng; sau khi kết thúc dự án hoặc nghiệm thu giai đoạn, các nhân sự được điều động sẽ hoàn trả nhiệm vụ và quay trở về đơn vị chuyên môn để sẵn sàng cho các đợt điều động kế tiếp.

4. **Nhân sự chuyên gia:** Bao gồm biên chế và chuyên gia thuê ngoài, được điều phối dựa trên năng lực và KPI ghi nhận trên hệ thống.

## **Điều 5. Quy định về chuyển tiếp, bàn giao, kế thừa và xử lý nguồn lực**

1. **Kế thừa pháp lý về chức năng và nhiệm vụ:** Viện thực hiện tiếp nhận và kế thừa chức năng, nhiệm vụ từ Trung tâm Công nghệ Laser, Trung tâm Công nghệ Vi điện tử và Tin học, Trung tâm Quang điện tử nhằm duy trì tính liên tục về tư cách pháp lý; chịu trách nhiệm thực hiện các hợp đồng, dự án và nhiệm vụ khoa học công nghệ đang triển khai của các đơn vị tiền thân theo đúng quy định của pháp luật và cam kết với đối tác.

2. **Cơ chế rà soát và kiện toàn nguồn nhân lực:** Viện thực hiện phương án bố trí nhân sự dựa trên kết quả rà soát, đánh giá năng lực thực tế phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới, không áp dụng hình thức tiếp nhận nguyên trạng. Đối với các trường hợp không đáp ứng chỉ số hiệu suất (KPI) hoặc không phù hợp với định hướng đổi mới của hệ sinh thái, Lãnh đạo Viện sẽ thực hiện điều động, sắp xếp lại vị trí công tác hoặc chấm dứt nhiệm vụ theo quy định quản lý cán bộ của NACENTECH.

3. **Quản lý tài sản và hạ tầng kỹ thuật theo mô hình tập trung:** Toàn bộ hệ thống tài sản, trang thiết bị và hạ tầng phòng thí nghiệm (Lab) của các đơn vị cũ được bàn giao về Văn phòng Viện (NACENTECH) để quản lý tập trung và đưa vào khai thác dưới hình thức nguồn lực dùng chung. Viện Phát triển công nghệ tiên tiến thực hiện quyền khai thác và sử dụng các nguồn lực này căn cứ trên nhu cầu thực tế của các dự án thông qua quy trình đăng ký và điều phối trên nền tảng quản trị số chung của NACENTECH.

## **Điều 6. Cơ chế quản trị hạ tầng và điều phối không gian làm việc**

1. **Nguyên tắc quản lý hạ tầng tập trung:** Viện thực hiện cơ chế khai thác hạ tầng dựa trên quyền sử dụng, không xác lập quyền sở hữu riêng biệt hoặc định biên cố định đối với cơ sở hạ tầng và không gian làm việc. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật và mặt bằng làm việc được đặt dưới sự quản lý tập trung của Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NACENTECH) nhằm thực hiện mục tiêu chuẩn hóa và tối đa hóa hiệu quả sử dụng tài sản chung trong hệ thống.

2. **Cơ chế điều tiết không gian theo quy mô nhiệm vụ:** Diện tích và vị trí làm việc được điều phối linh hoạt dựa trên dữ liệu thực tế về quy mô dự án và số lượng nhân sự triển khai tại từng thời điểm. Văn phòng Viện (NACENTECH) thực hiện rà

soát, điều tiết tăng hoặc giảm chỉ tiêu không gian làm việc hàng năm hoặc theo từng giai đoạn dự án, đảm bảo sự tương xứng giữa nguồn lực hạ tầng và khối lượng nhiệm vụ thực tế của Viện Phát triển công nghệ tiên tiến.

**3. Trách nhiệm đảm bảo điều kiện vận hành và duy tu:** Văn phòng Viện (NACENTECH) đóng vai trò đơn vị đầu mối cung ứng dịch vụ hạ tầng, chịu trách nhiệm bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp trang thiết bị và đảm bảo các điều kiện vận hành chuẩn mực cho môi trường làm việc. Việc cung ứng và nâng cấp được thực hiện căn cứ trên nhu cầu đăng ký chính thức của Viện Phát triển công nghệ tiên tiến thông qua hệ thống quản trị nền tảng số chung.

### **Điều 7. Hệ thống chỉ số đánh giá hiệu suất (KPI) và quản trị mục tiêu**

**1. Quy định về tính thống nhất và bắt buộc của hệ thống KPI:** Toàn thể cán bộ quản lý và người lao động trong hệ thống Viện Phát triển công nghệ tiên tiến có trách nhiệm tuân thủ tuyệt đối quy trình vận hành và hệ thống chỉ số đánh giá hiệu suất (KPI) được thiết lập trên nền tảng quản trị số tập trung của NACENTECH. Việc ghi nhận, cập nhật dữ liệu và đánh giá kết quả công tác trên nền tảng số là nghĩa vụ bắt buộc, đảm bảo tính minh bạch, khách quan và xuyên suốt trong toàn bộ quá trình thực thi nhiệm vụ.

**2. Giá trị pháp lý của kết quả đánh giá KPI:** Chỉ số hiệu suất (KPI) thu thập từ nền tảng số là căn cứ pháp lý và dữ liệu thực chứng duy nhất để thực hiện hạch toán thu nhập, xét duyệt các chế độ khen thưởng, phúc lợi. Đồng thời, kết quả này là thước đo trọng yếu để thẩm định năng lực thực tế, làm cơ sở cho việc sắp xếp, điều động hoặc đánh giá mức độ tương xứng đối với vị trí công tác hiện tại của cán bộ và nhân viên.

### **Điều 8. Quy định về điều động, bổ nhiệm và miễn nhiệm nhân sự**

**1. Cơ chế miễn nhiệm dựa trên chỉ số hiệu suất (KPI):** Cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại các đơn vị trực thuộc Viện Phát triển công nghệ tiên tiến có trách nhiệm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu hiệu suất công việc được giao. Trường hợp kết quả đánh giá KPI không đạt yêu cầu theo quy định, cá nhân giữ chức vụ quản lý thực hiện chế độ từ nhiệm hoặc được cấp có thẩm quyền xem xét miễn nhiệm để thực hiện việc kiện toàn nhân sự phù hợp, đảm bảo tính liên tục và hiệu quả trong hoạt động quản trị của đơn vị.

**2. Thẩm quyền điều động nhân sự linh hoạt trong hệ sinh thái :** Viện trưởng Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NACENTECH) thực hiện quyền điều động, biệt phái cán bộ, nhân viên thuộc Viện Phát triển công nghệ tiên tiến tham gia các nhiệm vụ chiến lược và dự án liên ngành trong toàn hệ sinh thái vào bất kỳ thời điểm nào theo yêu cầu thực tế. Cơ chế này nhằm tối ưu hóa năng lực chuyên gia và đảm bảo sự

điều phối nguồn lực linh hoạt, đáp ứng các mục tiêu chung của hệ sinh thái NACENTECH.

### **Điều 9. Cơ chế tự chủ tài chính**

1. **Quyền tự chủ và trách nhiệm tài chính:** Viện vận hành theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật hiện hành và Quy chế chi tiêu nội bộ của Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NACENTECH). Viện thực hiện quản trị tài chính dựa trên nguyên tắc minh bạch, tối ưu hóa dòng vốn và gia tăng hiệu quả sử dụng nguồn lực đầu tư.

2. **Cơ cấu nguồn thu chiến lược:** Nguồn thu của Viện được hình thành từ các hoạt động chuyên môn trọng tâm và năng lực khai thác hạ tầng kỹ thuật dùng chung, bao gồm: doanh thu từ dịch vụ tư vấn, thiết kế, chế tạo mẫu và cung ứng các giải pháp kỹ thuật công nghệ cao theo đơn đặt hàng; phí dịch vụ triển khai các dự án giải quyết bài toán lớn về ứng dụng công nghệ tiên tiến cho địa phương và doanh nghiệp; kinh phí thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, giải mã công nghệ nguồn và phát triển sản phẩm công nghệ xanh, công nghệ số các cấp; nguồn thu từ hoạt động chuyển giao công nghệ, bí quyết kỹ thuật và thương mại hóa kết quả nghiên cứu; cùng các khoản thu từ dịch vụ đào tạo chuyên sâu, cung ứng nền tảng dữ liệu số, hạch toán khai thác hệ thống phòng thí nghiệm tập trung và các nguồn thu hợp pháp khác từ hoạt động kết nối, huy động vốn cho các dự án đổi mới sáng tạo.

3. **Cơ chế hạch toán sử dụng nguồn lực dùng chung:** Viện thực hiện việc hạch toán chi phí sử dụng hạ tầng kỹ thuật, phòng thí nghiệm và trang thiết bị dùng chung dựa trên thời gian khai thác và định mức vận hành thực tế. Các khoản chi phí này được khấu trừ nội bộ và chuyển trả cho đơn vị quản lý vận hành trực tiếp (Văn phòng Viện) thông qua hệ thống kế toán trên nền tảng quản trị số, đảm bảo tính chính xác và tối ưu hóa chi phí đầu tư cho từng nhóm dự án.

### **Điều 10. Quản trị giao dịch và hạch toán trên nền tảng số**

1. **Quy định về tính minh bạch dữ liệu tài chính:** Toàn bộ các giao dịch tài chính, hệ thống hợp đồng kinh tế và định mức chi phí phát sinh trong quá trình triển khai dự án phải được cập nhật đầy đủ, kịp thời và chính xác trên nền tảng quản trị số tập trung của NACENTECH. Việc lưu trữ và hạch toán dữ liệu trên nền tảng số là yêu cầu bắt buộc nhằm thiết lập cơ sở dữ liệu thực chứng cho công tác kiểm soát nội bộ và báo cáo tài chính của Viện.

2. **Cơ chế giám sát và điều phối tập trung:** Dữ liệu tài chính trên nền tảng số là căn cứ duy nhất để đơn vị chủ quản (NACENTECH) thực hiện chức năng giám sát, điều phối nguồn lực và phê duyệt các định mức đầu tư cho toàn hệ sinh thái

NACENTECH. Việc tuân thủ quy trình hạch toán số hóa đảm bảo tính thống nhất trong quản trị, tối ưu hóa dòng tiền và là cơ sở để Viện thực hiện các quyền hạn về tự chủ tài chính theo quy định.

### **Điều 11. Hiệu lực thi hành**

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Quy định này là văn bản định chế cơ bản xác lập các nguyên tắc tổ chức và mối quan hệ công tác của Viện Phát triển công nghệ tiên tiến. Mọi cán bộ, nhân viên và chuyên gia khi tham gia công tác tại Viện có trách nhiệm tuân thủ tuyệt đối các quy định về khai thác nguồn lực dùng chung, cơ chế điều phối nhân sự và hệ thống quản trị chỉ số hiệu suất (KPI) trên nền tảng số theo quy định của NACENTECH.
3. Viện trưởng Viện Phát triển công nghệ tiên tiến phối hợp với Chánh Văn phòng Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia tổ chức thực hiện Quy định này.

### **Điều 12. Sửa đổi, bổ sung Quy định**

Trong quá trình vận hành, căn cứ trên dữ liệu thực chứng và báo cáo hiệu quả từ nền tảng quản trị số, Viện trưởng Viện Phát triển công nghệ tiên tiến có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu và báo cáo Viện trưởng Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NACENTECH) xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các nội dung Quy định nhằm đảm bảo sự tương thích với thực tiễn hoạt động và định hướng chiến lược của hệ sinh thái NACENTECH./.

